

Số: **170**/TB-QBVPTR

Kon Tum, ngày **12** tháng 5 năm 2016

THÔNG BÁO

Về việc chi trả tiền DVMTR trong năm 2015 cho các chủ rừng thuộc lưu vực nhà máy thủy điện Đăk Mi 4AB.

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh Kon Tum số 255/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 về việc Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thu, chi tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2015; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum thông báo kết quả chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) đã thu trong năm 2015 cho các chủ rừng thuộc lưu vực nhà máy thủy điện Đăk Mi 4AB như sau:

1. Kết quả thu và phân bổ sử dụng tiền chi trả DVMTR.

a) Tổng số tiền DVMTR trong năm 2015: 8.059.735.094 đồng, trong đó:

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều phối cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum trong năm 2015 là 7.652.009.000 đồng (gồm có: tiền chi trả DVMTR năm 2013 là 44.912.000 đồng; tiền chi trả DVMTR năm 2014 là 3.943.213.000 đồng; tiền chi trả DVMTR năm 2015 là 3.663.884.000 đồng).

- Lãi tiền gửi ngân hàng là 407.726.094 đồng.

b) Phân bổ sử dụng: 8.059.735.094 đồng, trong đó:

- Chi phí quản lý của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum là 765.200.900 đồng.

- Chi trả cho các chủ rừng nằm trong lưu vực là 7.294.534.194 đồng.

2. Kết quả chi trả cho các chủ rừng: Đến ngày 29/4/2016, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum đã chi trả đầy đủ số tiền 7.294.534.194 đồng cho các chủ rừng nằm trong lưu vực nhà máy thủy điện Đăk Mi 4AB tương ứng với diện tích rừng được nghiệm thu là 38.473,21 ha (diện tích quy đổi 37.558,03 ha).

(chi tiết có biểu kèm theo).

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum thông báo để Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam biết./.

Nơi nhận:

- Tổng công ty ĐTPT đô thị và KCN Việt Nam;
- UBND tỉnh (b/c);
- Quỹ Bảo vệ và PTR Việt Nam (b/c);
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Giám đốc, PGĐ Quỹ;
- Phòng TC-HC-KT thuộc Quỹ;
- Lưu VT, KH-KT.



Hồ Thanh Hoàng



BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHI TRẢ TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG CHO CÁC CHỦ RỪNG THUỘC LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN ĐẮK MI 4AB TRONG NĂM 2015
 (Kèm theo Thông báo số: **170** /TB-QBVPTR ngày **12** tháng 5 năm 2015 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum)

ĐVT: đồng

TT	Đơn vị	Diện tích có rừng (ha)	Diện tích quy đổi (ha)	Số tiền được chi trả trong năm 2015			
				Cộng	Số tiền chi trả bổ sung năm 2013	Số tiền chi trả bổ sung năm 2014	Số tiền chi trả năm 2015
1	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8
Tổng cộng		38.473,21	37.558,03	7.294.534.194	50.358.553	3.946.680.042	3.297.495.600
A	Chủ rừng là tổ chức	35.569,01	34.946,58	6.786.022.328	46.840.498	3.670.964.518	3.068.217.312
1	BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh	29.366,76	29.365,39	5.695.271.348	39.271.835	3.077.796.297	2.578.203.215
2	Công ty TNHH MTV LN Đắk Gle	6.202,25	5.581,19	1.090.750.980	7.568.663	593.168.220	490.014.097
B	UBND xã, thị trấn (huyện Đắk Gle)	1.217,88	1.093,76	375.262.875	3.518.054	275.715.524	96.029.296
1	UBND xã Đắk Man	58,79	52,90	9.643.091	62.977	4.935.634	4.644.480
2	UBND xã Đắk Choong	264,54	237,65	70.901.642	630.408	49.406.079	20.865.156
3	UBND xã Mường Hoong	389,77	349,71	112.003.110	1.024.290	80.275.259	30.703.560
4	UBND xã Ngọc Linh	324,18	291,60	120.792.963	1.199.311	93.991.943	25.601.709
5	UBND xã Xốp	180,60	161,90	61.922.068	601.067	47.106.609	14.214.392
C	Chủ rừng hộ gia đình, cộng đồng dân cư (huyện Đắk Gle)	1.686,32	1.517,69	133.248.992	-	-	133.248.992
1	Xã Đắk Man	51,60	46,44	4.077.309	-	-	4.077.309
2	Xã Ngọc Linh	573,88	516,49	45.346.631	-	-	45.346.631
3	Xã Xốp	446,76	402,08	35.301.912	-	-	35.301.912
4	Xã Mường Hoong	365,48	328,93	28.879.360	-	-	28.879.360
5	Xã Đắk Choong	248,60	223,74	19.643.780	-	-	19.643.780

Tr